

TTĐT(2)

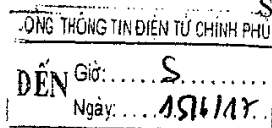
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/2017/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH

Quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động tài chính vi mô bao gồm việc cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng tài chính vi mô, nhận tiền gửi tiết kiệm của khách hàng tài chính vi mô dưới hình thức tiền gửi tiết kiệm bắt buộc, tiền gửi tiết kiệm tự nguyện.

2. Khách hàng tài chính vi mô là cá nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình, cá nhân có thu nhập thấp, doanh nghiệp siêu nhỏ.

3. Chương trình, dự án tài chính vi mô là chương trình, dự án hoạt động tài chính vi mô và một hoặc một số hoạt động khác quy định tại khoản 3 Điều 13 Quyết định này nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng tài chính vi mô, không vì mục tiêu lợi nhuận, góp phần tạo việc làm, thực hiện xóa đói, giảm nghèo.

4. Tổ chức phi chính phủ bao gồm tổ chức phi chính phủ trong nước và tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

5. Tổ chức phi chính phủ trong nước là hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các loại hình tổ chức xã hội khác do cá nhân, tổ chức thành lập hoạt động thường xuyên nhằm mục đích hỗ trợ phát triển, không vì mục tiêu lợi nhuận phù hợp với Điều lệ và quy định của pháp luật Việt Nam.

6. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài là tổ chức phi chính phủ, các quỹ xã hội, quỹ từ nhân và các loại hình tổ chức xã hội, tổ chức phi lợi nhuận thành lập theo pháp luật nước ngoài được phép hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

7. Tiết kiệm bắt buộc là số tiền mà khách hàng tài chính vi mô phải gửi theo quy định của chương trình, dự án tài chính vi mô.

8. Tiết kiệm tự nguyện là số tiền khách hàng tài chính vi mô tự nguyện gửi vào chương trình, dự án tài chính vi mô.

9. Vốn thực hiện tài chính vi mô là vốn được giao, vốn được cấp, quỹ được giao để chuẩn bị và thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.

10. Người quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô là Trưởng Ban quản lý hoặc Giám đốc hoặc chức danh tương đương, chịu trách nhiệm về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại Quyết định này.

Chương II

ĐĂNG KÝ, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TÀI CHÍNH VI MÔ

Điều 4. Điều kiện đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải thực hiện việc đăng ký theo quy định tại Quyết định này khi thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.

2. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô (sau đây gọi là Giấy chứng nhận đăng ký) khi đảm bảo các điều kiện sau:

a) Có vốn thực hiện tài chính vi mô hợp pháp theo quy định của pháp luật;

b) Có cơ cấu tổ chức chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại Điều 10 Quyết định này;

c) Người quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô có tối thiểu bằng đại học chuyên ngành về một trong những lĩnh vực kinh tế, ngân hàng, tài chính, kế toán, quản trị kinh doanh hoặc có ít nhất 01 năm kinh nghiệm về hoạt động ngân hàng hoặc hoạt động tài chính vi mô;

d) Có các quy định nội bộ để thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô;

đ) Được Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ đồng ý việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô đối với tổ chức phi chính phủ do Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ cấp phép;

e) Được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, Ủy ban nhân dân cấp phường, xã theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân có thẩm quyền) đồng ý việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn.

Điều 5. Hồ sơ đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô

1. Văn bản đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Văn bản về việc thành lập, hoạt động của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

3. Văn bản giải trình về nguồn gốc vốn thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.

4. Cơ cấu tổ chức, quản lý điều hành, kiểm soát dự kiến của chương trình, dự án tài chính vi mô.

5. Sơ yếu lý lịch người quản lý, điều hành dự kiến và hồ sơ chứng minh người quản lý, điều hành có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Quyết định này.

6. Dự thảo các quy định nội bộ theo quy định tại Điều 11 Quyết định này.

Điều 6. Cơ quan thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đối với chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên và các chương trình, dự án tài chính vi mô do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trực tiếp thực hiện.

2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đối với chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động trong phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 7. Trình tự cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ gửi trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) hồ sơ quy định tại Điều 5 Quyết định này cho:

a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) đối với chương trình, dự án tài chính vi mô quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định này;

b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đối với chương trình, dự án tài chính vi mô quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định này.

2. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung đầy đủ hồ sơ.

3. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền về việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của các chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức phi chính phủ quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản:

a) Lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ về việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô và địa bàn triển khai chương trình, dự án của tổ chức phi chính phủ do Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ cấp phép.

b) Lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân có thẩm quyền về việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền phải có ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý bằng văn bản về việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô. Trường hợp không đồng ý, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền phải nêu rõ lý do. Quá thời hạn nêu trên, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân không có ý kiến thì coi như đồng ý.

4. Đối với trường hợp tại hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đã có các văn bản cho phép của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không lấy lại ý kiến theo quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, (hoặc 10 ngày làm việc đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ:

a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đăng ký theo mẫu quy định tại Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định này đối với chương trình, dự án tài chính vi mô quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định này;

b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đăng ký theo mẫu quy định tại Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định này đối với chương trình, dự án tài chính vi mô quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định này.